

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày 17/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Bà Bùi Thị Thu Hiền

Thư ký pH tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia pH tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST – HS ngày 6 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** (tên gọi khác: Tú), sinh ngày 07/02/1999 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn K và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 43/CSĐT ngày 11/5/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại pH tòa.

* Người bị hại: Chị Đào Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại pH tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại pH tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn Khí, sinh năm 1963 -Có mặt tại pH tòa.

- Bà Phạm Thị Nhiệm, sinh năm 1961 - Có mặt tại pH tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa thì vụ án có nội dung như sau: Gia đình Vũ Văn T có xưởng làm đá giáp với gia đình chị Đào Thị H ở thôn G, xã Y, huyện Y. Ngày 20/4/2018 T đến xưởng làm đá, đến chiều cùng ngày T quan sát thấy gia đình chị H đi vắng nên nảy sinh ý định vào nhà chị H trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày T chuẩn bị 01 xà cày bằng kim loại dài 80 cm một đầu dẹt và một đầu bẻ cong hình chữ V, đường kính 02cm cầm theo người đi bộ từ xưởng đá ra khu đất trống ngay phía sau nhà vệ sinh của gia đình chị H. T trèo lên bức tường bao của khu đất trống, tay trái bám lên mép tường bao nhà vệ sinh, tay phải dùng xà cày bẩy khung ô thoáng bằng nhôm kính có kích thước (80 x 21) cm một bên bật ra. Sau đó hai tay T bám vào mái nhà vệ sinh và luồn người vào bên trong nhà. Đến phòng ngủ, thấy cửa đóng nhưng không khóa, T mở cửa đi vào bên trong, bật điện thấy tủ gỗ đựng quần áo, cánh bên trái mở, cánh bên phải khóa. T dùng xà cày bẩy mở cánh tủ bên phải và lục tìm tài sản trong tủ nhưng không thấy gì. T tiếp tục dùng xà cày bẩy kết sắt làm phần khóa sổ và tay nắm cánh cửa kết sắt bị vỡ, T soay mở kết sắt, lục tìm trong kết sắt được số tiền 430.000đ, rồi cầm xà cày theo hành lang đến phòng ngủ giáp với phòng ăn. Thấy cửa phòng mở, T vào trong bật điện thấy 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case nhãn hiệu Orient, 01 màn hình nhãn hiệu Samsung, 01 bàn phím nhãn hiệu Genius và 01 chuột điều khiển máy vi tính. T đi ra ngoài theo hành lang đến mở cánh cửa ra vào đối diện nhà vệ sinh đi ra khu đất trống rồi trèo qua tường bao về xưởng đá lấy 01 bao bì xác rắn màu cam kích thước (90 x 55)cm bên trong có một cái búa cán bằng gỗ theo lối vừa ra, quay vào phòng để máy tính, rút dây cắm điện của case và màn hình, bỏ xà cày, 01 màn hình vi tính, 01 bàn phím và chuột điều khiển vi tính vào trong bì xác rắn đặt bì lên trên case vi tính rồi bê theo lối cửa ra vào đối diện nhà vệ sinh ra khu đất trống. T đặt bì xác rắn lên tường, còn case máy vi tính do nặng, tường cao không bê lên được nên đã bỏ lại rồi mang bì xác rắn bên trong có tài sản vừa trộm cắp được về nhà cất giấu.

Ngày 21/4/2018, sau khi nhận được đơn trình báo của chị Đào Thị H, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô triệu tập T đến làm việc, T đã khai nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp 01 màn hình nhãn hiệu Samsung, 01 bàn

phím nhãn hiệu Genius và 01 chuột điều khiển máy vi tính là tài sản trộm cắp tại nhà chị H cùng 01 búa, 01 xà cày và 01 bao bì xác rắn cho cơ quan Cảnh sát điều tra. Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 case vi tính nhãn hiệu Orient tại khu đất trống ngay sau nhà vệ sinh và 01 kết sắt màu xám nhãn hiệu Phương Đông tại phòng ngủ của gia đình chị H.

Ngày 22/4/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Y đã trưng cầu định giá tài sản và xác định tổng giá trị tài sản mà Vũ Văn T đã chiếm đoạt của gia đình chị Đào Thị H ngày 20/4/2018 là 4.813.000đ (Bốn triệu tám trăm mười ba nghìn đồng)

Quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 21/CT – VKS ngày 12/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Vũ Văn T về tội: “ Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T (Tú) từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao bì xác rắn; 01 xà cày bằng kim loại; 01 búa kim loại .

Trả lại cho chị Đào Thị H 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Phương Đông.

Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, nên có đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng gia đình chị Đào Thị H ở thôn G, xã Y, huyện Y đi vắng, không có người trông coi. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 20/4/2018 Vũ Văn T đã lén lút phá cửa ô thoáng nhà vệ sinh, đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng), 01 case vi tính nhãn hiệu Orient, 01 màn hình nhãn hiệu Samsung, 01 bàn phím nhãn hiệu Genius, 01 chuột điều khiển máy vi tính; tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 4.813.000đ (Bốn triệu tám trăm mười ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm.

...”.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra và tại PH tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn là gia đình thuộc hộ cận nghèo; tại PH tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được qui định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật chưa vi phạm pháp luật.

[4] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ quyết định truy tố bị cáo T như bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng của gia đình chị Đào Thị H, bị cáo và anh trai bị cáo là anh Vũ Văn Do đã tự nguyện sửa chữa và bồi thường đủ cho chị H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị H không đề nghị bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ 01 bao bì xác rắn màu vàng cam; 01 búa kim loại cán bằng gỗ; 01 xà cày bằng kim loại là những vật chứng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc kết sắt nhãn hiệu Phương Đông màu xám là tài sản của chị H đã qua sử dụng nhưng đã bị T cạy phá làm hư hỏng không còn giá trị, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường bằng tiền cho chị H để mua kết mới. Tại PH tòa bị

cáo T cũng không nhận lại chiếc kết sắt, chị H muốn nhận lại chiếc kết sắt đã hỏng. Do vậy cần trả lại cho chị H chiếc kết sắt nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí theo qui định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo: **Vũ Văn T** (tên gọi khác: Tú) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T (Tú) **9 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn T (Tú) cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Vũ Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Đào Thị H 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Phương Đông.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao bì xác rắn; 01 xà cày bằng kim loại; 01 búa kim loại cán bằng gỗ.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô (1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô (2)
- Chi cục THA DS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Yên Đồng (1)
- Bị cáo (1)
- Người bị hại (1)
- Người có QLNVLQ đến vụ án (1)
- Lưu HS, VP

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa